

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 06-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Vui;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc Minh T, sinh năm 1964, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp S, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1938; có vợ tên Trần Thị Ô, sinh năm 1969; có 04 con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/01/2007, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ theo Bản án số 182/2007/HSPT và đã chấp hành xong án phạt tù tại trạm giam Cây Cày, tỉnh Tây Ninh (đã xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33/QĐ ngày 26/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Ô, sinh năm 1969; HKTT: Ấp S, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1938; HKTT: Ấp C, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt do già yếu không đi lại được).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc Minh T làm nghề dò tìm kim loại để bán phế liệu. Ngày 16/10/2017, T sử dụng máy dò tìm kim loại để dò tìm kim loại dọc theo bờ sông ở khu vực cầu T thuộc ấp TP, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T phát hiện 01 khối kim loại hình tròn, dài 66 cm, đầu lớn có đường kính 27 cm, đầu nhỏ có đường kính 19 cm, rỗng bên trong (quả bom); 01 cái cưa sắt và 01 đoạn sắt tròn dài khoảng 01 m nên T mang tất cả về nhà mẹ ruột là Nguyễn Thị S, sinh năm 1938, tại ấp C, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương để sau vườn nhà thì phát hiện bên trong quả bom có thuốc nổ. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy thuốc nổ trong quả bom để bán lấy tiền tiêu xài nên T sử dụng cưa và cây sắt và một số dụng cụ để cạy lấy thuốc nổ bên trong. Sau khi lấy được thuốc nổ, T bỏ vào 02 bịch nylon (01 bịch thuốc nổ màu xám, 01 bịch thuốc nổ màu vàng) rồi cất giấu dưới gầm giường ngủ của bà S nhưng không cho bà S biết. Sau đó, T đi dự đám giỗ cùng gia đình rồi đi về nhà ở tỉnh Tây Ninh.

Khoảng 09 giờ ngày 17/10/2017, Công an xã TA nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc hộ gia đình bà S có 01 vật nghi là quả bom sau nhà nên Công an xã TA đã báo cáo sự việc đến Công an huyện D. Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của gia đình bà S. Qua kiểm tra, Công an huyện D phát hiện và thu giữ: 01 bịch chất rắn màu xám có trọng lượng 2,4 kg; 01 bịch chất rắn màu vàng có trọng lượng 6,8 kg; 01 vỏ bom bằng kim loại, hình tròn dài 66 cm, đường kính đầu lớn 27 cm, đường kính đầu nhỏ 19 cm; 01 cây cưa sắt, 03 lưỡi cưa sắt màu xanh dài 31 cm; 01 cái búa cán bằng gỗ dài 40 cm, đường kính 3 x 4 cm, đầu búa làm bằng sắt dài 12 cm, rộng 5 cm; 01 cái kìm; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Minh T số 072064000708; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị Ô số 072169000733; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ô số 290950767; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Nguyễn Minh P, số xe 70L7-4415. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã mời T đến trụ sở để làm việc và T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 24/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ-CSĐT trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định cấu tạo thành phần hóa học của chất rắn màu trắng có trọng lượng 2,4 kg và chất rắn màu vàng có trọng lượng 6,8 kg, đó là chất gì? Có phải là thuốc nổ hay không? Ngày 04/12/2017, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 4000/C54B, kết luận: 01 bịch chất rắn màu vàng gửi giám định là thuốc nổ TNT (trinitrotoluene), thuốc nổ TNT là thuốc nổ mạnh thường được nhồi trong bom, mìn, đạn pháo, đạn cối, thủy lôi...khối lượng là 6,74 kg; 01 bịch chất rắn màu xám gửi giám định là thuốc nổ Tritonal, thành phần chính là thuốc nổ TNT (trinitrotoluene) và Aluminum (bột nhôm), thuốc nổ Tritonal là thuốc nổ mạnh thường được nhồi trong bom, mìn, đạn pháo, đạn cối, thủy lôi...khối lượng là 2,32 kg.

Đối với việc T cất giấu vật liệu nổ trong nhà của bà S, do bà S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không đề cập xử lý đối với bà S.

Đối với 01 vỏ bom bằng kim loại, hình tròn dài 66 cm, đường kính đầu lớn 27 cm, đường kính đầu nhỏ 19 cm; 6,74 kg thuốc nổ TNT (trinitrotoluen) và 2,32 kg thuốc nổ Tritonal đã được niêm phong theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để bảo quản và xử lý (theo biên bản giao nhận đạn được ngày 21/8/2018).

Đối với 01 cái tua vít cán bằng nhựa màu vàng xanh, dài 10 cm, mũi bằng kim loại dài 20 cm; 01 cái kìm cán bằng nhựa màu đỏ cam; 01 cái cưa sắt màu xanh; 03 lưỡi cưa sắt màu xanh dài 31 cm; 02 cái đục bằng sắt dài 13 cm; 01 cái búa cán bằng gỗ dài 40 cm; đường kính 03 x 04 cm, đầu búa làm bằng sắt dài 12cm, rộng 05 cm; 02 bao tải màu trắng; 01 bao tải màu xanh; 01 dây dù màu xanh dài 5,7 m, hình dẹt bản rộng 01 cm; 01 bao nylon màu đen, bị cáo T sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D để bảo quản và xử lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018).

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Minh T số 072064000708; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị Ô số 072169000733; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ô số 290950767; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Nguyễn Minh P số xe 70L7-4415 là tài sản cá nhân của T và Ô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D để bảo quản và xử lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018).

Tại Bản Cáo trạng số 24/CTr-VKSĐT-HS ngày 24/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Ngọc Minh T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc Minh T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Lê Ngọc Minh T từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng đến 42 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị:

+ Đối với 01 vỏ bom bằng kim loại, hình tròn dài 66 cm, đường kính đầu lớn 27 cm, đường kính đầu nhỏ 19 cm; 6,74 kg thuốc nổ TNT (trinitrotoluen) và

2,32 kg thuốc nổ Tritonal; 01 cái tua vít cán bằng nhựa màu vàng xanh, dài 10 cm, mũi bằng kim loại dài 20 cm; 01 cái kim cán bằng nhựa màu đỏ cam; 01 cái cưa sắt màu xanh; 03 lưỡi cưa sắt màu xanh dài 31 cm; 02 cái đục bằng sắt dài 13 cm; 01 cái búa cán bằng gỗ dài 40 cm; đường kính 03 x 04 cm, đầu búa làm bằng sắt dài 12cm, rộng 05 cm; 02 bao tải màu trắng; 01 bao tải màu xanh; 01 dây dù màu xanh dài 5,7 m, hình dẹt bản rộng 01 cm; 01 bao nylon màu đen, bị cáo T sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Minh T số 072064000708; 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị Ô số 072169000733; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ô số 290950767; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Nguyễn Minh P số xe 70L7-4415 là tài sản cá nhân của T và Ô nên trả lại.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ô xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại các giấy tờ tùy thân gồm: 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị Ô số 072169000733 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ô số 290950767.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và quá trình tố tụng cho đến nay không bị ai khiếu nại gì nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 16/10/2017, bị cáo T sử dụng máy dò tìm kim loại và dò tìm được 01 quả bom có hình tròn dài 66 cm, đầu lớn có đường kính 27 cm, đầu nhỏ có đường kính 19 cm, rỗng bên trong; 01 cái cưa sắt và 01 đoạn sắt tròn dài khoảng 01 m ở khu vực cầu T thuộc ấp TP, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Sau đó, bị cáo T đem đến nhà mẹ ruột tên Nguyễn Thị S tại ấp C, xã TA, huyện D, tỉnh Bình Dương cất giấu ở sau vườn rồi sử dụng cưa, búa, kìm ... cạy lấy được 01 bịch chất rắn màu xám và 01 bịch chất rắn màu vàng đem cất giấu dưới gầm giường ngủ của bà S nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Theo Kết luận giám định số 4000/C54B ngày 04/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: 01 bịch chất rắn màu vàng có trọng lượng 6,74 kg là thuốc nổ TNT (trinitrotoluen) và 01 bịch chất rắn màu xám có trọng lượng 2,32 kg là thuốc nổ Tritonal (thành phần chính là trinitrotoluen và Aluminum). Do đó, có đủ cơ sở xác định Cáo trạng số 24/CTr-VKSDT-HS ngày 24/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14).

[3] Các loại vũ khí quân dụng, vật liệu nổ là nguồn nguy hiểm cao đối với xã hội, chỉ có cơ quan Nhà nước và người được giao nhiệm vụ mới có thẩm quyền quản lý và sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của bị cáo T đã xâm phạm đến việc quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, cụ thể là vi phạm quy định tại Điều 4, 5, 11 của Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của bị cáo T đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo T bị truy tố và đưa ra xét xử về tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý trên địa bàn huyện D cũng như để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm được Công an tỉnh Tây Ninh khen thưởng theo Quyết định số 11/QĐ-CAT-PV11 ngày 21/01/2016 và Quyết định số 58/QĐ-CAT-PV11 ngày 30/3/2016, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế theo quy định tại các điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo T có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù

hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Đối với 01 vỏ bom bằng kim loại, hình tròn dài 66 cm, đường kính đầu lớn 27 cm, đường kính đầu nhỏ 19 cm; 6,74 kg thuốc nổ TNT (trinitrotoluen) và 2,32 kg thuốc nổ Tritonal là vật chứng của vụ án nên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền (theo biên bản giao nhận đạn được ngày 21/8/2018).

[8.2] Đối với 01 cái tua vít cán bằng nhựa màu vàng xanh, dài 10 cm, mũi bằng kim loại dài 20 cm; 01 cái kìm cán bằng nhựa màu đỏ cam; 01 cái cưa sắt màu xanh; 03 lưỡi cưa sắt màu xanh dài 31 cm; 02 cái đục bằng sắt dài 13 cm; 01 cái búa cán bằng gỗ dài 40 cm; đường kính 03 x 04 cm, đầu búa làm bằng sắt dài 12cm, rộng 05 cm; 02 bao tải màu trắng; 01 bao tải màu xanh; 01 dây dù màu xanh dài 5,7 m, hình dẹt bản rộng 01 cm; 01 bao nylon màu đen, bị cáo T sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018).

[8.3] Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Minh T số 072064000708; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Nguyễn Minh P số xe 70L7-4415 là giấy tờ cá nhân của bị cáo T nên hoàn trả cho bị cáo T theo đúng quy định (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018).

[8.4] Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị Ô số 072169000733; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ô số 290950767 là giấy tờ cá nhân của bà Ô nên hoàn trả cho bà Ô theo đúng quy định (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018).

[9] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2018).

Giao bị cáo Lê Ngọc Minh T cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên xử:

1. Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền đối với: 01 vỏ bom bằng kim loại, hình tròn dài 66 cm, đường kính đầu lớn 27 cm, đường kính đầu nhỏ 19 cm; 6,74 kg thuốc nổ TNT (trinitrotoluen) và 2,32 kg thuốc nổ Tritonal (hiện do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương quản lý theo biên bản giao nhận đạn dược ngày 21/8/2018).

2. Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cái tua vít cán bằng nhựa màu vàng xanh, dài 10 cm, mũi bằng kim loại dài 20 cm; 01 cái kìm cán bằng nhựa màu đỏ cam; 01 cái cưa sắt màu xanh; 03 lưỡi cưa sắt màu xanh dài 31 cm; 02 cái đục bằng sắt dài 13 cm; 01 cái búa cán bằng gỗ dài 40 cm, đường kính 03 x 04 cm, đầu búa làm bằng sắt dài 12cm, rộng 05 cm; 02 bao tải màu trắng; 01 bao tải màu xanh; 01 dây dù màu xanh dài 5,7 m, hình dẹt bản rộng 01 cm; 01 bao nylon màu đen (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018).

3. Trả cho bị cáo T: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc Minh T số 072064000708; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Võ Nguyễn Minh P số xe 70L7-4415 (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018).

4. Trả cho bà Trần Thị Ô: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Thị Ô số 072169000733 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ô số 290950767 (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2018).

III. Án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 06/9/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT-Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA DSH. Dầu Tiếng;
- UBND xã Tân Hòa, huyện Tân Châu;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng